

Bản án số: 129/2022/HSPT
Ngày: 30/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn
Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Khoa
Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Vi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Bai - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 121/2022/TLPT-HS ngày 20/7/2022, đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thanh B, Tạ Văn Thành Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành T, Lê Nhật Th, Lê Đăng Minh Q, Trương Duy Th1, Nguyễn Thành P, Nguyễn Thanh V, Phạm Trương Thành D, Nguyễn Trương Hữu L, Phạm Thanh Đ, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: C Đen), sinh năm 1987 tại C, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Tài xế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nguyễn B và bà Nguyễn Thị S; Có vợ và 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Thanh B (tên gọi khác: B Ngổ) sinh năm 1995 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã C thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Thanh B và bà Huỳnh Thị T Liên; Có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2020 đến ngày 25/01/2021. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Tạ Văn Thành Đ (Tên gọi khác: Năm Siro), sinh năm 1997 tại C, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn S, xã C, thành phố C, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Tạ Công Đ và bà Đỗ Thị B; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: H Đen); sinh năm 1989 tại Đ; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Tài xế; ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn B và bà Nguyễn Thị S; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/5/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 57/2012/HS-PT. Chấp hành án phạt tù xong vào ngày 19/01/2013. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thành T, sinh năm 1997 tại C Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Tài xế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Phụng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Nhật Th (Tên gọi khác: T Bảnh), sinh năm 2002 tại C, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Minh S và bà Trương Thị Thúy D, Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/8/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Giết người” tại Bản án số 79/2020/HS-ST.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Lê Đặng Minh Q (Tên gọi khác: M), sinh năm 2002 tại C, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn M, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ: 12/12; Con ông Lê Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Thanh V. Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/8/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Giết người” tại Bản án số 79/2020/HS-ST.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Trương Duy Th1, sinh năm 2001 tại C, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Con Trương Kim S và bà Lê Thị Lệ T; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2020 đến ngày 21/02/2020. Ngày 21/02/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 06/10/2020, bị bắt tạm giam do vi phạm nghĩa vụ cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 09/11/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. Nguyễn Thành P, sinh năm 2002 tại C, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Cam L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án khác. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

10. Nguyễn Thanh V, sinh năm 1993 tại C, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Tài xế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Thanh B và bà Huỳnh Thị Thúy L; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

11. Phạm Trương Thành D (Tên gọi khác: Beo), sinh năm 1999 tại C, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Phạm Thành A và bà Phạm Thị S; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/01/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 05/2018/HS-PT.

- Ngày 29/10/2019 bị Công an TP. Cam Ranh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 166/QĐ-XPHC.

Bị cáo đang bị điều tra, truy tố, tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

12. Nguyễn Trương Hữu L (Tên gọi khác: Hiu), sinh năm 2003 tại C, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị L (chết); Vợ, con: chưa; Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 21/4/2019, bị Công an thành phố Cam Ranh xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 100/QĐ-XPHC.

Nhân thân: Ngày 30/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 75/2021/HS-ST.

Bị cáo đang bị điều tra, truy tố, tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

13. Phạm Thanh Đ (Tên gọi khác: Lón), sinh năm 1990 tại C, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học

vấn: 06/12; Con ông Phạm H và bà Phạm Thị N, Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/10/2019 bị Công an TP. Cam Ranh xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 171/QĐ-XPHC.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có 21 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa nhóm của Phạm Trương Thành D và nhóm của Nguyễn Văn C có mâu thuẫn với nhau từ trước.

Ngày 17/8/2019, tại nhà của Phạm Trương Thành D ở thôn T, xã C, thành phố Cam Ranh; Phạm Trương Thành D sử dụng mạng xã hội Facebook trên điện thoại di động với nội dung thách thức đánh nhau với nhóm của Nguyễn Văn C. Lúc này, nhóm của Nguyễn Văn C đang ở nhà của Nguyễn Thanh B ở thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Thấy vậy, Nguyễn Văn C chấp nhận lời thách thức đánh nhau của D và nói Nguyễn Thanh B rủ thêm nhiều người đến nhà B để tập trung đi đánh nhóm của D, B đồng ý.

Nguyễn Văn C rủ Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành T. Nguyễn Thanh B rủ Tạ Văn Thành Đ, Đinh Đức Duy. Tạ Văn Thành Đ rủ Huỳnh L, Huỳnh Tuấn L1 (chưa thành niên), Trương Duy Th1. Huỳnh L rủ Chiêng Tài M (chưa thành niên), Nguyễn Duy B (chưa thành niên), Phan Quốc B, Nguyễn M (chưa thành niên), Trần Khánh D. Chiêng Tài M rủ Nguyễn Thành P (chưa thành niên), Trần Quốc H (chưa thành niên), Nguyễn Văn L1, Lê Nhật Th (chưa thành niên). Nguyễn M rủ Lê Đăng Minh Q (chưa thành niên), Nguyễn Thành Nh, Nguyễn Văn Ng. Trần Minh N biết nhóm của C tập trung đi đánh nhau nên tham gia đi cùng. Ngoài ra, có người tên Nh1, K, V, Nh, V, Q mập, Trung, C, M, Nh, Thành P (chưa rõ lai lịch) cùng tham gia đến nhà D để đánh nhau.

Tại nhà của Phạm Trương Thành D có Phạm Thanh Đ, Huỳnh Xuân N (chưa thành niên), Huỳnh Xuân P, Phạm Ngọc T, Phạm Ngọc Q (chưa thành niên), Nguyễn Trương Hữu L (chưa thành niên), Trần Minh S, Trần Thanh H, C1, Võ Văn D, Lê Văn T. Tại đây, Phạm Trương Thành D nói cho tất cả người trong nhóm đang có mặt nghe về việc D thách thức đánh nhau với nhóm của Nguyễn Văn C trên mạng xã hội Facebook và nói “nếu nhóm tụi nó xuống thì đánh lại” và tất cả đồng ý. Nhóm của D chuẩn bị hung khí gồm đá (loại 04x06cm), 02 két vỏ chai bia Sài Gòn bằng thủy tinh, 10 cây chĩa, 03 cây móc.

Tại nhà của Nguyễn Thanh B nhóm của Nguyễn Văn C chuẩn bị hung khí gồm súng (không rõ loại súng), rựa, móc, chai thủy tinh chứa xăng, ná, đá (loại 04x06cm) để đến nhà Phạm Trương Thành D đánh nhau.

Đến 23 giờ cùng ngày, nhóm của Nguyễn Văn C tập trung ở khu vực ngã ba gần quán chị Nguyễn Thị T tại thôn T, xã C, thành phố Cam Ranh. Đ cầm theo 01 cây mác, 01 cây súng (không rõ loại súng) và 02 viên đạn (không rõ loại đạn); Nguyễn Văn C cầm theo 01 cây súng (không rõ loại súng) và 10 viên đạn (không rõ loại đạn); Nguyễn Thanh B, Chiêng Tài M, Phan Quốc B mỗi người cầm 01 cây mác; Huỳnh L cầm mác, 01 chai bia chứa xăng và đá; Nguyễn Văn H cầm 01 cây ná và đá; Nguyễn Thành T cầm 01 cây ná và 02 viên đá để bắn ná; Huỳnh Tuấn L, Lê Nhật Th, Trần Quốc H mỗi người cầm 01 cây mác và đá; Nguyễn Thành N cầm rựa và đá; Nguyễn M cầm mác và đá.

Khi đi, Lê Đăng Minh Q điều khiển xe mô tô 79C1-499... chở M và L; Nguyễn Thành P điều khiển xe mô tô 79C1-474... chở Lê Nhật Th; Nguyễn Thanh V điều khiển xe mô tô 78H1-187... chở 02 người (không xác định được); Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô 79C1-442... đi một mình; Nguyễn Duy B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh (không rõ biển số) chở H và Thành P (không rõ lai lịch); Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô màu đỏ (không rõ biển số) chở M và M1; Trương Duy Th1 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ (không rõ biển số) chở L và 01 người (không xác định được); Nguyễn Văn Ng điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển số) chở H và 01 người (không xác định được); Đinh Đức D điều khiển xe mô tô 79C1-207... chở 01 người (không xác định được); Trần Minh N điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở 02 người (không xác định được); Trần Khánh D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen (không rõ biển số) chở 02 người không xác định được đến nhà của Phạm Trương Thành D.

Khi nhóm của Nguyễn Văn C đi ngang nhà của Nguyễn Thanh H ở thôn T, xã C, thành phố Cam Ranh (người trong nhóm của Phạm Trương Thành D) thì ném đá vào nhà H nhưng thấy không có người nên cả nhóm tiếp tục đến nhà D. Thấy vậy, H gọi điện thoại cho ông Phạm Thành A (là cha của Phạm Trương Thành D biết). Ông A nói với nhóm của Phạm Trương Thành D “nhóm B Ngổ kéo xuống rồi đang đập phá nhà H Bửu, vào nhà đi”. Lúc này, tại nhà của Phạm Trương Thành D có Nguyễn Văn T vừa đến để gặp Trần Thanh H. Sau khi nghe ông A nói như trên thì tất cả người trong nhóm của Phạm Trương Thành D đi từ ngoài cổng nhà của D ra đường ray xe lửa. Đối với T không biết nhóm của D và C đang thách thức và hẹn đánh nhau nhưng thấy nhóm của D chạy ra đường ray xe lửa nên T đi theo ra xem.

Tại khu vực đường ray xe lửa, khi Phạm Trương Thành D thấy nhóm của Nguyễn Văn C đến thì D nói “Tụi nó đến kìa” và nhặt 02 viên đá chạy đến đầu hẻm. Những người còn lại đứng gần đường ray xe lửa nhặt đá và vỏ chai bia chờ sẵn.

Khi nhóm của Nguyễn Văn C đến thì Phạm Trương Thành D chạy qua đường ray xe lửa dùng đá ném về phía nhóm của C rồi chạy lại khu vực đường ray xe lửa cùng với cả nhóm. Lúc này, Nguyễn Trương Hữu L đưa cho D 01 cây chĩa, còn L cầm 01 cây chĩa và đá; Trần Thanh H cầm vỏ chai bia bằng thủy tinh; Trần Minh S cầm 01 lon bia Sài Gòn (bia chưa sử dụng) và đá; Huỳnh Xuân P, Huỳnh Xuân N, Phạm Ngọc T, Phạm Ngọc Q, Phạm Thanh Đ, Lê Văn

T, C1, Võ Văn D mỗi người đều cầm đá. Khi nhóm của C đến đầu hẻm bên hông Trường mầm non C (đường hẻm đi vào nhà Phạm Trương Thành D) thì nhóm của Phạm Trương Thành D dùng đá, lon bia và vỏ chai bia ném về phía nhóm của C. T chỉ đứng xem. Thấy vậy, nhóm của Nguyễn Văn C đi đến cổng trường mầm non C thì dừng lại. Lúc này, B nói với cả nhóm ai điều khiển xe thì ngồi trên xe chờ, còn lại xuống đánh. Nguyễn Văn C và Đ mỗi người cầm 01 khẩu súng đi trước. Khi đến đầu hẻm nhà Phạm Trương Thành D thì Nguyễn Văn C dùng súng bắn 03 phát về phía nhóm D; Đ dùng súng bắn 02 phát về phía nhóm D và dùng đá ném; Huỳnh Long cầm 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh chứa xăng đốt cháy ném xuống lề đường gây tiếng nổ; H, Lê Nhật Th, M, L, M, N, Phan Quốc B dùng đá ném; H, Nguyễn Thành T dùng ná bắn đá. Hai bên la hét, chửi bới, ném đá qua lại khoảng 05 phút thì Công an xã Cam Phước Đông đến, nhóm B bỏ chạy lên các xe máy chờ sẵn và giải tán.

Hậu quả Phạm Thanh Đ bị bắn trúng cẳng chân phải gây thương tích (thu được đầu đạn); Nguyễn Văn T bị bắn trúng cánh tay trái gây thương tích (không thu được đầu đạn).

Tại kết luận giám định số 569 ngày 12/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Đầu đạn gửi giám định là đầu đạn của loại đạn thể thao cỡ: (5.6x 15.6) mm; không phải đạn quân dụng. Có thể sử dụng được cho súng trường thể thao Toz8 (có cỡ nòng 5.6mm) và các loại súng khác có cấu tạo cỡ nòng phù hợp.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 376 ngày 11/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Thanh Đ là 02%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50 ngày 26/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Toàn là 01%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C;
- Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh B;
- Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Văn Thành Đ;
- Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Nhật Th;
- Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H;
- Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành T;

- Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đăng Minh Q;

- Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Duy Th1;

- Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành P;

- Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh V;

- Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Trương Thành D;

- Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh Đ;

- Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trương Hữu L;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 04 (bốn) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh B** 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 30/11/2020 đến ngày 25/01/2021).

Xử phạt bị cáo **Tạ Văn Thành Đ** 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Lê Nhật Th** 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Lê Đăng Minh Q** 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Trương Duy Th1** 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 18/02/2020 đến ngày 21/02/2020 và thời gian tạm giam từ ngày 06/10/2020 đến 08/11/2020).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành P** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh V 02** (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Phạm Trương Thành D 03** (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trương Hữu L 01** (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh Đ 02** (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt 21 bị cáo khác là Huỳnh L, Chiêng Tài M, Nguyễn M, Huỳnh Tuấn L, Trần Quốc H, Nguyễn Thành N, Phan Quốc B, Nguyễn Văn L, Nguyễn Duy B, Đinh Đức D, Trần Minh N, Trần Khánh D, Nguyễn Văn N, Huỳnh Xuân P, Huỳnh Xuân Nh, Phạm Ngọc Th, Phạm Ngọc Q, Lê Văn T, Trần Minh S, Trần Thanh H, Võ Văn D, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/4/2022, bị cáo Tạ Văn Thành Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thanh V, Phạm Thanh Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/4/2022, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/4/2022, bị cáo Trương Duy Th1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/4/2022, bị cáo Lê Đăng Minh Q, Lê Nhật Th, Nguyễn Thành P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/4/2022, bị cáo Nguyễn Trương Hữu L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/4/2022, bị cáo Phạm Trương Thành D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/9/2022 bị cáo Nguyễn Văn C có đơn rút đơn kháng cáo.

Ngày 28/9/2022 các bị cáo Tạ Văn Thành Đ, Nguyễn Thanh B, Trương Duy Th1, Nguyễn Thanh V có đơn rút đơn kháng cáo.

Ngày 30/9/2022 các bị cáo Lê Đăng Minh Q, Lê Nhật Th, Nguyễn Thành P có đơn rút đơn kháng cáo.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:**

- Các bị cáo Nguyễn Văn C, Tạ Văn Thành Đ, Nguyễn Thanh B, Trương Duy Th1, Nguyễn Thanh V, Lê Nhật Th, Lê Đăng Minh Q, Nguyễn Thành P có đơn rút đơn kháng cáo. Việc rút đơn kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện. Do đó, đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Tạ Văn Thành Đ, Nguyễn Thanh B, Trương Duy Th1, Nguyễn Thanh V, Lê Nhật Th, Lê Đăng Minh Q, Nguyễn Thành P.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành Th, Phạm Trương Thành D, Nguyễn Trương Hữu L, Phạm Thanh Đ. Tội danh, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đã phù hợp với hành vi, mức độ phạm tội và nhân thân

của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo.

- Ý kiến của Luật sư Lê Văn Tuấn bào chữa cho bị cáo Phạm Trương Thành D: Kết quả tranh tụng và hồ sơ vụ án thể hiện, tại hiện trường nơi xảy ra vụ án có 02 người trong nhóm của Phạm Trương Thành D bị thương do Đ là thành viên của nhóm Nguyễn Văn C bắn. Tuy nhiên, kết luận giám định không rõ ràng, chưa đầy đủ. Do đó, cần hủy án sơ thẩm để điều tra lại, tránh bỏ lọt tội phạm.

Đối với mức án 03 năm tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Phạm Trương Thành D về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” là quá nghiêm khắc, bên nhóm Nguyễn Văn C đã chủ động kéo đến nhà để đánh bị cáo D. Trước đó, C đã lives stream đòi giết cha của bị cáo D và bị cáo D. Vì vậy, xuất phát từ hành vi trái pháp luật của nhóm bị cáo Nguyễn Văn C nên bị cáo D mới phản ứng lại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Phạm Trương Thành D.

- Ý kiến của Luật sư Nguyễn Văn Hùng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trương Hữu L: Đồng ý với ý kiến của luật sư Lê Văn Tuấn về những vấn đề chưa được làm rõ trong vụ án. Ngoài ra, cần làm rõ nguyên nhân xảy ra vụ án này là do nhóm Nguyễn Văn C chủ động tìm đến gây rối và đánh nhóm bị cáo D, trong đó có bị cáo L. Vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do các bị cáo gây ra khác nhau, do đó, không thể áp dụng mức hình phạt giống nhau khi lượng hình. Đối với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Trương Hữu L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” là chưa phù hợp, vì khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhóm của bị cáo C chủ động đánh nhóm bị cáo L và số lượng người đông gấp đôi nhóm bị cáo L. Bị cáo L cùng nhóm của bị cáo D chống trả lại nhóm của bị cáo C nhằm mục đích tự vệ. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo L mức án cao hơn các bị cáo khác là không phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành T, Phạm Trương Thành D, Nguyễn Trương Hữu L, Phạm Thanh Đ giữ nguyên yêu cầu, nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Tạ Văn Thành Đ, Nguyễn Thanh B, Trương Duy Th1, Nguyễn Thanh V, Lê Đặng Minh Q, Lê Nhật Th, Nguyễn Thành P có đơn rút kháng cáo và xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của các bị cáo không

gây cản trở đối với việc xét xử, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị cáo Nguyễn Văn C, Tạ Văn Thành Đ, Nguyễn Thanh B, Trương Duy Th1, Nguyễn Thanh V, Lê Đăng Minh Q, Lê Nhật Th, Nguyễn Thành P.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành Th, Phạm Trương Thành D, Nguyễn Trương Hữu L, Phạm Thanh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ đã được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

3.1. Xét kháng cáo và rút kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Tạ Văn Thành Đ, Nguyễn Thanh B, Trương Duy Th1, Nguyễn Thanh V, Lê Đăng Minh Q, Lê Nhật Th, Nguyễn Thành P:

Ngày 12/4/2022, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 08/4/2022, bị cáo Tạ Văn Thành Đ, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thanh V có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 15/4/2022, bị cáo Trương Duy Th1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 18/4/2022, bị cáo Lê Đăng Minh Q, Lê Nhật Th, Nguyễn Thành P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/9/2022 bị cáo Nguyễn Văn C có đơn rút đơn kháng cáo. Ngày 28/9/2022 các bị cáo Tạ Văn Thành Đ, Nguyễn Thanh B, Trương Duy Th1, Nguyễn Thanh V có đơn rút đơn kháng cáo. Ngày 30/9/2022 các bị cáo Lê Đăng Minh Q, Lê Nhật Th, Nguyễn Thành P có đơn rút đơn kháng cáo. Việc rút kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Tạ Văn Thành Đ, Nguyễn Thanh B, Trương Duy Th1, Nguyễn Thanh V, Lê Nhật Th, Lê Đăng Minh Q, Nguyễn Thành P là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Tạ Văn Thành Đ, Nguyễn Thanh B, Trương Duy Th1, Nguyễn Thanh V, Lê Nhật Th, Lê Đăng Minh Q, Nguyễn Thành P.

3.2. Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành T, Phạm Trương Thành D, Nguyễn Trương Hữu L, Phạm Thanh Đ:

Bị cáo Phạm Trương Thành D là người khởi xướng, cầm đầu, tích cực rủ rê các bị cáo khác. Đồng thời cũng là người thực hành tích cực.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Trương Hữu L, Phạm Thanh Đ là người trực tiếp cầm hung khí tham gia gây rối trật tự công cộng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng

đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn cứu xét, xác nhận hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, quá trình tranh tụng tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành T, Phạm Trương Thành D, Nguyễn Trương Hữu L, Phạm Thanh Đ.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, khoản 1, khoản 2 Điều 355, khoản 1, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử vụ án hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Tạ Văn Thành Đ, Nguyễn Thanh B, Trương Duy Th1, Nguyễn Thanh V, Lê Nhật Th, Lê Đăng Minh Q, Nguyễn Thành P.

Nội dung xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Tạ Văn Thành Đ, Nguyễn Thanh B, Trương Duy Th1, Nguyễn Thanh V, Lê Nhật Th, Lê Đăng Minh Q, Nguyễn Thành P tại bản án Hình sự sơ thẩm số 26/2022/HSST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa có hiệu lực kể ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành T, Phạm Trương Thành D, Nguyễn Trương Hữu L, Phạm Thanh Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Trương Thành D;

Xử phạt bị cáo **Phạm Trương Thành D** 03 (ba) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành T

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh Đ;

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh Đ** 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trương Hữu L;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trương Hữu L** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành T, Phạm Trương Thành D, Nguyễn Trương Hữu L, Phạm Thanh Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Tạ Văn Thành Đ, Nguyễn Thanh B, Trương Duy Th1, Nguyễn Thanh V, Lê Nhật Th, Lê Đặng Minh Q, Nguyễn Thành P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 -TAND Tối cao
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa.
- TAND TP. Nha Trang;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Công an TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Tuấn